TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

TRƯỜNG SƯ PHẠM - KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***- Giảng viên 1: GVCC,PGS,TS. Đinh Trung Thành***

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0904252425 Email: thanhdt@vinhuni.edu.vn/

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế và chính sách kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của V.I.Lênin, Hội nhập kinh tế quốc tế; Chính sách công, ...

**- *Giảng viên 2*: *GVC, ThS***. ***Nguyễn Thị Mỹ Hương***

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0915905578 Email: hươngntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác, Kinh tế học...

***- Giảng viên 3: GVC,TS. Nguyễn Thị Hải Yến***

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0962662626 Email: yennth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế;Kinh tế thị tr­ường định h­ướng XHCN; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức; Quản lý kinh tế; Kinh tế phát triển, ...

***- Giảng viên 4: GVC,ThS. Nguyễn Thị Diệp***

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0914447188 Email: diepnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị; Kinh tế học; Lịch sử tư tưởng kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của C.Mác, Kinh tế phát triển,…

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |
| --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam (tiếng Anh):International Economic Integration of Vietnam |
| - Mã số học phần:POL31036 |
| - Thuộc CTĐT ngành: Sư phạm Giáo dục Chính trị  |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Kiến thức đại cương  ■ Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức ngành |  Học phần chuyên về kỹ năng chung  🗆 Học phần dạy học theo hình thức dự án/ đồ án Kiến thức khác |
| - Thuộc loại học phần: ■ Bắt buộc  |  Tự chọn |
| - Số tín chỉ: 3 |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 |  |
| + Số tiết thực hành: |  |
| + Số tiết tự học: 90 |  |
| - Điều kiện đăng ký học: |  |
| + Học phần học trước: Kinh tế chính trị Mác - Lênin | Mã số HP: POL11002 |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số buổi+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1).+ Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. |
| - Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường ĐH Vinh Điện thoại Email: giaoducchinhtri2021@gmail.com |

**2. Mô tả học phần**

*Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam* là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục Chính trị.

 Học phần này cung cấp một số kiến thức chuyên sâu về toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, như: tổng quan về hội nhập kinh tế quốc tế; các tổ chức kinh tế quốc tế nổi bật hiện nay; thực tiễn hội nhập kinh tế của Việt Nam (quá trình hội nhập, thành tựu, hạn chế, thời cơ, thách thức và giải pháp đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam)… Trên cơ sở đó, môn học trang bị kiến thức và một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên để phục vụ công việc trong tương lai.

**3. Mục tiêu học phần**

Trên cơ sở giúp sinh viên hiểu và giải thíchđược những kiến thức cơ bản về toàn cầu hóa và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, môn học rèn luyện cho sinh viênkỹ năng phân tích, đánh giá vàphản biện các vấn đề liên quan đến toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Từ đó, sinh viên có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế nội dung bài giảng môn học Giáo dục kinh tế và pháp luật trên cơ sởvận dụngkiến thức về toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Sư phạm***

|  |  |
| --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)** |
| **PLO1.2** | **PLO2.1** | **PLO 4.2** |
| **1.2.2** | **2.1.1** | **2.1.2** | ***4.2.1*** |
| **CLO1.1** | 1,0 |  |  |  |
| **CLO2.1** |  | 1,0 |  |  |
| **CLO3.1** |  |  | 1,0 |  |
| **CLO4.1** |  |  |  | 1,0 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR****học phần**  | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | K3  | *Giải thích* được những kiến thức cơ bản về toàn cầu hóa và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.  |  Thuyết trình | Tự luận |
| CLO2.1 | S2  | *Thể hiện kỹ năng* phân tích, đánh giá vàphản biện các vấn đề liên quan đến toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. | Thảo luận nhóm | Bài tập nhóm;Tự luận |
| CLO3.1 | S3 | *Thể hiện kỹ năng* tự học, tự rèn luyện, tự chủ trong quá trình học tập. |  Tự học | Quan sát |
| CLO4.1 | C3 | *Hình thành* ý tưởng, thiết kế nội dung bài giảng môn học Giáo dục kinh tế và pháp luật trên cơ sởvận dụngkiến thức về toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. |  Làm việc nhóm | Tự luận |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá và** **lưu hồ sơ** | **Công cụ****đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ cho bài đánh giá** | **Tỷ lệ****cho học phần** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** |  | **50%** |
| A1.1 |  Sự chuyên cần, ý thức, thái độ học tập; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 1 | CLO3.1 | 100% | 10% |
| A1.2 | Thảo luận nhóm; nhóm trưởng nôp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric 2 | CLO2.1 | 100% | 20% |
| A1.3 | Bài thi tự luận; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Câu hỏi/Đáp án | CLO1.1 | 100% | 20% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** |  | **50%** |
| A2 | Bài thi tự luận; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ |  Câu hỏi/Đáp án | CLO2.1 | 50% | 50% |
| CLO4.1 | 50% |
| **Công thức tính điểm học phần:** (A1.1+A1.2\*2+A1.3\*2+A2.1\*5)**/**10 |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá (theo thang điểm)** |
| **3,0**  | **2,5 – 2,0** | **1.5 – 1,0**  | **0,5 - 0** |
| **Nghe bài giảng SCORM *(3 điểm)*** |  Nghe 100% bài giảng SCORM,   |  Nghe từ 90% đến 99% bài SCORM; |  Nghe từ 80% đến 89% bài SCORM; | Nghe dưới 80% bài SCORM; |
|  | **5,0**  | **4,5 – 3,5** | **3,0 – 2,0**  | **1,5 - 0** |
| **Tham gia lớp học****(5 điểm)** | Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định |  Tham gia từ 90% đến 99% tổng số giờ lên lớp theo quy định | Tham gia từ 80% đến 89% tổng số giờ lên lớp theo quy định | Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp theo quy định |
|  | **2,0**  | **1,5** | **1.0 – 0 ,5**  | **0** |
| **Ý thức phát biểu xây dựng bài****(2 điểm)** | Rất tích cực, chủ động phát biểu xây dựng bài  | Khá tích cực phát biểu xây dựng bài  |  Có vài lần phát biểu xây dựng bài |  Không phát biểu xây dựng bài |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** |

***5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá (theo thang điểm)** |
| **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| **Cấu trúc và hình thức** ***(2 điểm)*** | - Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, lôgic- Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả. | - Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, lôgic- Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả. | - Kết cấu đúng yêu cầu nhưng chưa hợp lý, lôgic.- Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả. | - Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, lôgic.- Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả. |
|  | **5.0 – 4,5** | **4.0 – 3.0** | **2,5 – 1,5** | **1.0 - 0** |
| **Nội dung** ***(5 điểm)*** | - Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận.- Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục.- Rút ra được kêt luận đúng đối với vấn đề thảo luận.  | - Giải quyêt khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận.- Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục.- Rút ra được kêt luận đúng đối với vấn đề thảo luận. | - Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận.- Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục.- Rút ra được kêt luận đúng đối với vấn đề thảo luận.  | - Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận.- Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng.- Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận. |
|  | **3,0** | **2,0** | **1,0** | **0,5** |
| **Trình bày *(3 điểm)*** | - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin.- Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái. | - Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin.- Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục. | - Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin.- Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái  | - Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin.- Chưa thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] PGS.TS. Đinh Trung Thành, *Tập bài giảng Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam,* Trường Đại học Vinh, 2020.

[2] PGS.TS. Ngô Thị Tuyết Mai, PGS.TS. Nguyễn Như Bình (đồng chủ biên), *Giáo trình Hội nhập kinh tế quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] GS.TS. Đỗ Đức Bình, TS. Nguyễn Thường Lạng, *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019.

[4] Võ Đại Lược, Nguyễn Mạnh Hùng, *Cục diện kinh tế thế giới hiện nay*, NXB Khoa học Xã hội, 2020.

**7. Kế hoạch dạy học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần,****số tiết** | **Nội dung**  | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| **1**(3) | **Chương 1**: Tổng quan về hội nhập kinh tế quốc tế | - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.- Tự học: GV hướng dẫn SV nghe bài giảng Elearning; hướng dẫn nghiên cứu nội dung tự học | - Đọc giáo trình [2]tr.05-28; nghiên cứu các nội dung tự học- Nghe bài giảng Elearning Chương 1- Trả lời câu hỏi thảo luận. | CLO1.1CLO2.1CLO3.1CLO4.1 | A1.1A1.2A1.3A2 |
| **2** (3) | **Chương 2**: Toàn cầu hóa, khu vực hóa và hội nhập kinh tế quốc tế | - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.- Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học | - Đọc tài liệu [1] tr.1-48; nghiên cứu các nội dung tự học- Nghe bài giảng Elearning Chương 2 (Phần 1)- Trả lời câu hỏi thảo luận. | CLO1.1CLO2.1CLO3.1CLO4.1 | A1.1A1.2A1.3A2 |
| **3** (3) | **Chương 2**: Toàn cầu hóa, khu vực hóa và hội nhập kinh tế quốc tế (tiếp) | - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.- Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học | - Đọc tài liệu [1] tr1-48; nghiên cứu các nội dung tự học- Nghe bài giảng Elearning Chương 2 (Phần 2)- Trả lời câu hỏi thảo luận. | CLO1.1CLO2.1CLO3.1CLO4.1 | A1.1A1.2A1.3A2 |
| **4** (3) | **Thảo luận nhóm** (Nội dung chương 1, 2) | - Hoạt động thảo luận nhóm:+ Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.  | - Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo- Trả lời câu hỏi thảo luận nhóm- Thực hiện thảo luận nhóm | CLO1.1CLO2.1CLO3.1CLO4.1 | A1.1A1.2A1.3A2 |
| **5** (3) | **Chương 3**: Các tổ chức kinh tế quốc tế | - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.- Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học | - Đọc giáo trình [2] tr 79 -366; nghiên cứu các nội dung tự học- Nghe bài giảng Elearning Chương 3 (Phần 1)- Trả lời câu hỏi thảo luận. | CLO1.1CLO2.1CLO3.1CLO4.1 | A1.1A1.2A1.3A2 |
| **6** (3) |  **Chương 3**: Các tổ chức kinh tế quốc tế *(tiếp)* | - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.- Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học | - Đọc giáo trình [2] tr.79-366; nghiên cứu các nội dung tự học- Nghe bài giảng Elearning Chương 3 (Phần 2)- Trả lời câu hỏi thảo luận. | CLO1.1CLO2.1CLO3.1CLO4.1 | A1.1A1.2A1.3A2 |
| **7** (3) | **Thảo luận nhóm** (Nội dung chương 3) | - Hoạt động thảo luận nhóm:+ Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.  | - Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo- Trả lời câu hỏi thảo luận nhóm- Thực hiện thảo luận nhóm | CLO1.1CLO2.1CLO3.1CLO4.1 | A1.1A1.2A1.3A2 |
| **8** (3) | **Chương 4**: Các hiệp định thương mại Việt Nam tham gia  | - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.- Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học | - Đọc giáo trình [2] tr. 367 - 458; nghiên cứu các nội dung tự học- Nghe bài giảng Elearning Chương 4 (Phần 1)- Trả lời câu hỏi thảo luận. | CLO1.1CLO2.1CLO3.1CLO4.1 | A1.1A1.2A2 |
| **9** (3) |  **Chương 4**: Các hiệp định thương mại Việt Nam tham gia *(tiếp)* | - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.- Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học | - Đọc giáo trình [2] tr. 367 - 458; nghiên cứu các nội dung tự học- Nghe bài giảng Elearning Chương 4 (Phần 2)- Trả lời câu hỏi thảo luận. | CLO1.1CLO2.1CLO3.1CLO4.1 | A1.1A1.2A2 |
| **10** (3) |  **Thảo luận nhóm** (Nội dung chương 4) | - Hoạt động thảo luận nhóm+ Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết | - Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo- Trả lời câu hỏi thảo luận nhóm- Thực hiện thảo luận nhóm | CLO1.1CLO2.1CLO3.1CLO4.1 | A1.1A1.2A2 |
| **11** (3) | **Chương 5**: Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam |  - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.- Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học | - Đọc giáo trình [2] tr. 459 - 495; nghiên cứu các nội dung tự học- Nghe bài giảng Elearning Chương 5 (phần 1)- Trả lời câu hỏi thảo luận. | CLO1.1CLO2.1CLO3.1CLO4.1 | A1.1A1.2A2 |
| **12**(3) | **Chương 5**: Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam *(tiếp)* | - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.- Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học | - Đọc giáo trình [2] tr. 459 - 495; nghiên cứu các nội dung tự học- Nghe bài giảng Elearning Chương 5 (phần 2)- Trả lời câu hỏi thảo luận. | CLO1.1CLO2.1CLO3.1CLO4.1 | A1.1A1.2A2 |
| **13** (3) | **Thảo luận nhóm** (Nội dung chương 5) | - Hoạt động thảo luận nhóm+ Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận. | - Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo- Trả lời câu hỏi thảo luận nhóm- Thực hiện thảo luận nhóm | CLO1.1CLO2.1CLO3.1CLO4.1 | A1.1A1.2A2 |
| **14** (3) | **Chương 6**: Cơ hội, thách thức và giải pháp thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam | - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.- Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học | - Đọc tài liệu [1] tr. 131-164; nghiên cứu các nội dung tự học- Nghe bài giảng Elearning Chương 6.- Trả lời câu hỏi thảo luận. | CLO1.1CLO2.1CLO3.1CLO4.1 | A1.1A1.2A2 |
| **15** (3) | - **Thảo luận nhóm** (Nội dung chương 6)**- Tổng kết học phần** | - Hoạt động thảo luận nhóm+ Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận; tổng kết học phần | - Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo- Trả lời câu hỏi thảo luận nhóm- Thực hiện thảo luận nhóm | CLO1.1CLO2.1CLO3.1CLO4.1 | A1.1A1.2A2 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên**Đinh Trung Thành |